

**DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA 2012A TẠM DỪNG QUÁ TRÌNH HỌC
TẬP DO CHƯA HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ
THỨ BA**

(Theo quyết định số /QĐ-ĐHBK-SĐH ngày /07/2013)

STT	Mã HV	Họ và tên	Lớp quản lý
1	CA120246	Hoàng Anh Đức	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
2	CA120248	Nguyễn Minh Đức	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
3	CA120351	Hoàng Minh Trung Kiên	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
4	CA120392	Phạm Hoài Nam	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
5	CA120503	Đặng Văn Tiến	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
6	CA120571	Phùng Thị Thanh Xuân	Quản trị kinh doanh - Hạ Long
7	CA120411	Phạm Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh - Vĩnh Phúc
8	CA120242	Trần Thị Phương Đông	Quản trị kinh doanh 1 - TT
9	CA120260	Nguyễn Thanh Hà	Quản trị kinh doanh 1 - TT
10	CA120275	Mai Thị Thanh Hải	Quản trị kinh doanh 1 - TT
11	CA120276	Nguyễn Hữu Hải	Quản trị kinh doanh 1 - TT
12	CA120233	Trần Tuấn Dũng	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
13	CA120243	Bùi Văn Đồng	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
14	CA120279	Trịnh Trung Hải	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
15	CA120281	Bùi Thị Hạnh	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
16	CA120307	Vi Văn Huân	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
17	CA120323	Nguyễn Đức Hùng	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
18	CA120312	Phạm Quang Huy	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
19	CA120354	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
20	CA120471	Bùi Đắc Thảo	Quản trị kinh doanh 1- Hòa Bình
21	CA120493	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	Quản trị kinh doanh 1- Nam Định
22	CA120412	Tô Ngọc	Quản trị kinh doanh 2 - TT
23	CA120475	Dương Hồng Thẩm	Quản trị kinh doanh 2 - TT
24	CA120480	Phạm Đình Thắng	Quản trị kinh doanh 2 - TT
25	CA120506	Trần Quang Tiến	Quản trị kinh doanh 2 - TT
26	CA120528	Bùi Anh Tuấn	Quản trị kinh doanh 2 - TT
27	CA120531	Hồ Anh Tuấn	Quản trị kinh doanh 2 - TT
28	CA120532	Lê Sĩ Tuấn	Quản trị kinh doanh 2 - TT
29	CA120364	Lương Hoài Linh	Quản trị kinh doanh 2- Hòa Bình
30	CA120376	Nguyễn Thị Mai	Quản trị kinh doanh 2- Hòa Bình
31	CA120502	Xa Xuân Thọ	Quản trị kinh doanh 2- Hòa Bình
32	CA120509	Nguyễn Ngọc Toàn	Quản trị kinh doanh 2- Hòa Bình
33	CA120541	Trần Anh Tuấn	Quản trị kinh doanh 2- Hòa Bình

34	CA120558	Trịnh Ngọc Tú	Quản trị kinh doanh 2- Nam Định
35	CA120534	Mai Thanh Tuấn	Quản trị kinh doanh 2- Nam Định

(ấn định danh sách **35** học viên)

KT.HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA 2012B TẠM DỪNG QUÁ TRÌNH HỌC
TẬP DO CHƯA HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ
THỨ HAI**

(Theo quyết định số

/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày

/07/2013)

STT	Mã học viên	Họ và tên	Lớp quản lý
1	CB120250	Phạm Hữu Đạt	Chế tạo máy - Máy dụng cụ (KT)
2	CB120258	Nguyễn Chí Hoan	Chế tạo máy - Máy dụng cụ (KT)
3	CB120264	Nguyễn Mạnh Hùng	Chế tạo máy - Máy dụng cụ (KT)
4	CB120056	Đỗ Quốc Bình	Công nghệ thông tin 1 (KT)
5	CB120585	Phạm Thị Thanh Lịch	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
6	CB120590	Vũ Văn Tấn	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
7	CB120593	Dương Thị Thơ	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
8	CB120594	Lê Xuân Thuận	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
9	CB120598	Nguyễn Tiến Việt	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
10	CB120599	Bùi Thị Thanh Xuân	Công nghệ thực phẩm 2 (KT)
11	CB121381	Nguyễn Thị Bích Uyên	Công nghệ Vật liệu Dệt may (KT) - Nguyễn Tất Thành
12	CB120236	Triệu Thị Mai Yên	Công nghệ Vật liệu Dệt may (KH)
13	CB120319	Hoàng Tiến Tùng	Cơ điện tử - Công nghệ Cơ điện tử (KT)
14	CB120301	Vũ Duy Hoà	Cơ học kỹ thuật (KH)
15	CB120304	Nguyễn Sỹ Khánh Linh	Cơ học kỹ thuật (KH)
16	CB120320	Lê Thị Kim Chung	Điều khiển và Tự động hóa (KH)
17	CB120330	Nguyễn Duy Thức	Điều khiển và Tự động hóa (KH)
18	CB120367	Đặng Hải Quân	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
19	CB120370	Nguyễn Anh Thanh	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
20	CB120372	Nguyễn Đức Thành	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
21	CB120379	Trần Vũ Trọng	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
22	CB120380	Đỗ Văn Tuấn	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
23	CB120382	Vũ Mạnh Tuấn	Điều khiển và Tự động hóa (KT)
24	CB121088	Trần Hoàng	Điều khiển và Tự động hóa (KT) - Dầu khí
25	CB121094	Trần Ngọc Sơn	Điều khiển và Tự động hóa (KT) - Dầu khí
26	CB121096	Nguyễn Tập Toàn	Điều khiển và Tự động hóa (KT) - Dầu khí
27	CB120188	Vũ Thái Đức	Hóa học (KH)
28	CB120184	Hoàng Anh Tuấn	Khoa học và kỹ thuật Vật liệu - Vật liệu Kim loại (KT)
29	CB120192	Hoàng Anh Hoàn	Khoa học và kỹ thuật vật liệu - Vật liệu phi kim (KT)
30	CB120426	Ngô Quang Dự	Kỹ thuật Môi trường (KT)
31	CB120446	Đỗ Sách Quỳnh	Kỹ thuật Môi trường (KT)
32	CB120450	Trần Huy Toàn	Kỹ thuật Môi trường (KT)

33	CB120013	Ngô Văn Dũng	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Động cơ đốt trong (KT)
34	CB120021	Phạm Văn Huy	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Động cơ đốt trong (KT)
35	CB120033	Nguyễn Đức Thắng	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Động cơ đốt trong (KT)
36	CB120017	Đỗ Đắc Hoàng	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
37	CB120018	Trần Văn Hoàng	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
38	CB120023	Nguyễn Phi Long	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
39	CB120024	Nhữ Giang Long	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
40	CB120025	Phạm Thế Long	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
41	CB120026	Bùi Hoàng Mạnh	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
42	CB120027	Nguyễn Văn Nghiêm	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
43	CB120031	Đỗ Đắc Thành	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
44	CB120035	Nguyễn Văn Thịnh	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
45	CB120040	Lê Trạch Trường	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
46	CB120042	Trịnh Văn Tuấn	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
47	CB120044	Đinh Văn Tùng	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
48	CB120009	Tô Mai Vinh	Kỹ thuật Cơ khí động lực - Kỹ thuật Ô tô (KT)
49	CB121029	Trần Bình Dương	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
50	CB121054	Hoàng Văn Nam	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
51	CB121055	Trần Trọng Nghĩa	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
52	CB121057	Bùi Vĩnh Quý	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
53	CB121073	Chu Bá Trường	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
54	CB121074	Đỗ Văn Trường	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
55	CB121077	Nguyễn Sơn Tùng	Kỹ thuật Điện - Hệ thống điện (KT)
56	CB121007	Bùi Thị Thu Hường	Kỹ thuật Điện - Thiết bị điện (KH)
57	CB120639	Đinh Văn Triệu	Kỹ thuật Điện tử (KT)
58	CB120644	Nguyễn Đức Tuấn	Kỹ thuật Điện tử (KT)
59	CB120213	Nguyễn Thế Hào	Kỹ thuật Hóa học (KT)
60	CB120220	Nguyễn Đức Hùng	Kỹ thuật Hóa học (KT)
61	CB120221	Bùi Trọng Quý	Kỹ thuật Hóa học (KT)
62	CB120224	Nguyễn Hoàng Trung	Kỹ thuật Hóa học (KT)
63	CB120126	Đinh Tuấn Anh	Kỹ thuật Máy tính và Truyền thông (KT)
64	CB120131	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật Máy tính và Truyền thông (KT)
65	CB120147	Trần Đình Phương	Kỹ thuật Máy tính và Truyền thông (KT)
66	CB120155	Hoàng Bảo Trung	Kỹ thuật Máy tính và Truyền thông (KT)
67	CB121159	Nguyễn Thành Chinh	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
68	CB121160	Trần Văn Công	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
69	CB121162	Đỗ Đức Dũng	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
70	CB121163	Nguyễn Trung Dũng	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II

71	CB121168	Trần Phi Hùng	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
72	CB121166	Vũ Đức Huy	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
73	CB121169	Nguyễn Văn Khen	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
74	CB121171	Nguyễn Văn Liệt	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
75	CB121172	Võ Đức Long	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
76	CB121175	Đinh Quang Thao	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Truyền hình II
77	CB121139	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Việt Hàn
78	CB121148	Đinh Hải Nam	Kỹ thuật Truyền thông (KT) - Việt Hàn
79	CB120649	Đặng Hoàng Anh	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
80	CB120662	Phạm Kim Cương	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
81	CB120668	Hà Văn Dương	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
82	CB120677	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
83	CB120678	Khuất Quang Đắc	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
84	CB120680	Đào Xuân Đức	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
85	CB120689	Hà Huy Hoài	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
86	CB120696	Lê Quang Hùng	Kỹ thuật Truyền thông 1 (KT)
87	CB120606	Vũ Đỗ Dũng	Kỹ thuật Truyền thông 2 (KT)
88	CB120715	Trần Văn Nguyễn	Kỹ thuật Truyền thông 2 (KT)
89	CB120754	Phạm Văn Trường	Kỹ thuật Truyền thông 2 (KT)
90	CB120776	Trần Việt Anh	Kỹ thuật Y sinh (KT)
91	CB120779	Nguyễn Nhật Duẩn	Kỹ thuật Y sinh (KT)
92	CB120780	Cù Tiến Dũng	Kỹ thuật Y sinh (KT)
93	CB120785	Nguyễn Văn Lâm	Kỹ thuật Y sinh (KT)
94	CB120788	Nguyễn Văn Minh	Kỹ thuật Y sinh (KT)
95	CB120793	Đặng Nam Thắng	Kỹ thuật Y sinh (KT)
96	CB120753	Phạm Đình Trung	Kỹ thuật Y sinh (KT)
97	CB120457	Nguyễn Minh Cương	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (KT)
98	CB121207	Nguyễn Văn Nguyên	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (KT) - Hưng Yên
99	CB121213	Vũ Văn Sơn	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (KT) - Hưng Yên
100	CB120463	Trần Thanh Hùng	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (KT) - Việt Hàn
101	CB121217	Phạm Tuấn Anh	Quản trị kinh doanh - Cầu Bươu
102	CB121232	Bùi Thanh Tiến	Quản trị kinh doanh - Cầu Bươu
103	CB121236	Ngô Anh Tuấn	Quản trị kinh doanh - Cầu Bươu
104	CB121240	Phạm Cao Cường	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí
105	CB121253	Lê Văn Hoàn	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí
106	CB121261	Nguyễn Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí
107	CB121268	Lê Văn Quân	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí
108	CB121273	Lê Văn Sơn	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí

109	CB121276	Hoàng Thị Phương Thúy	Quản trị kinh doanh - Dầu Khí
110	CB121346	Lê Quang Vinh	Quản trị kinh doanh - Việt Hàn
111	CB120883	Đinh Quang Hưng	Quản trị kinh doanh 1
112	CB120898	Trần Thanh Liêm	Quản trị kinh doanh 2
113	CB120942	Nguyễn Anh Quyết	Quản trị kinh doanh 2
114	CB120835	Nguyễn Việt Dũng	Quản trị kinh doanh 3
115	CB120901	Phạm Thị Mai Liên	Quản trị kinh doanh 3
116	CB120915	Đặng Hồng Minh	Quản trị kinh doanh 3
117	CB120930	Trần Minh Phương	Quản trị kinh doanh 3
118	CB120996	Phạm Xuân Tú	Quản trị kinh doanh 3
119	CB120988	Lê Quốc Tuấn	Quản trị kinh doanh 3
120	CB121005	Phùng Thị Hải Yến	Quản trị kinh doanh 3
121	CB120805	Nguyễn Tùng Anh	Quản trị kinh doanh 4
122	CB120813	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Quản trị kinh doanh 4
123	CB120824	Nguyễn Hồng Cường	Quản trị kinh doanh 4
124	CB120866	Đinh Thị Thu Hiền	Quản trị kinh doanh 4
125	CB120870	Lê Trung Hiếu	Quản trị kinh doanh 4
126	CB120881	Nguyễn Mạnh Hùng	Quản trị kinh doanh 4
127	CB120885	Bạch Thị Hương	Quản trị kinh doanh 4
128	CB120892	Bùi Trung Kiên	Quản trị kinh doanh 4
129	CB120913	Nguyễn Thế Mạnh	Quản trị kinh doanh 4
130	CB120959	Trần Văn Thắng	Quản trị kinh doanh 4
131	CB120964	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Quản trị kinh doanh 4
132	CB120986	Lê Anh Tuấn	Quản trị kinh doanh 4
133	CB120495	Đào Sinh Bình	Sư phạm kỹ thuật - Quản lý đào tạo nghề

(ấn định danh sách **133** học viên)

KT.HIỆU TRƯỞNG